

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

**TỔNG HỢP: MUA**

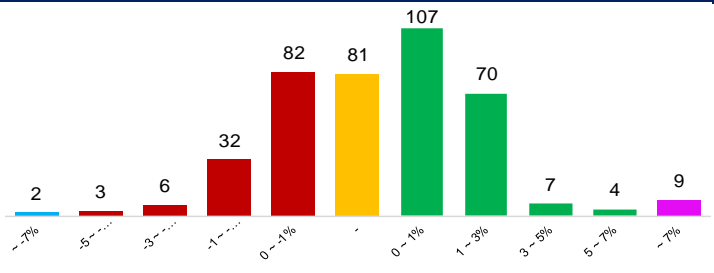
Đường trung bình: **MUA** Mua (8) Bán(4)  
 Chỉ số kỹ thuật: **MUA** Mua (4) Bán (3)



\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

5/26/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,884.18	278.15	126.21
Tăng/ giảm điểm	▼ (1.85)	▲ 6.35	▲ 0.10
KLGD (triệu CP)	730	84	26
GTGD (tỷ VNĐ)	19,739.3	1,443.2	410.8
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-936.6	3.5	-0.8

### ĐỘ RỘNG SẢN HSX



### HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 26/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Ngân hàng	1.42%	8.12
Dịch vụ tài chính	0.80%	0.86
Hóa chất	1.57%	0.76
Dầu khí	0.94%	0.42
Công nghệ Thông tin	1.27%	0.38
Tài nguyên Cơ bản	0.68%	0.35
Du lịch và Giải trí	0.38%	0.28
Điện, nước & xăng dầu khí	0.36%	0.27
Ô tô và phụ tùng	1.67%	0.11
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.77%	0.09
Bán lẻ	0.13%	0.04
Xây dựng và Vật liệu	0.03%	0.01
Truyền thông	-0.23%	-
Y tế	-0.06%	-
Thực phẩm và đồ uống	-0.06%	0.08
Bảo hiểm	-1.16%	0.16
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.42%	0.26
Bất động sản	-2.22%	13.06

### BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index kết phiên với một cây nến đỏ giảm điểm nhẹ nhưng vẫn giữ vững và đóng cửa trên mốc 1.880 điểm, nhờ vào nỗ lực nâng đỡ và lực cầu mạnh mẽ xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trên khung đồ thị ngày, mặc dù đường giá đang chịu áp lực điều chỉnh kỹ thuật ngắn hạn khi cắt xuống đường MA20, các chỉ báo động lượng như RSI và chỉ báo dòng tiền CMF đều đang có tín hiệu dần lấy lại động lực, cho thấy dòng tiền mua chủ động của thị trường vẫn được duy trì ổn định. Khi quay trở lại kiểm định vùng kháng cự 1.900 - 1.920 điểm, chỉ số có thể sẽ tiếp tục ghi nhận những nhịp rung lắc, giằng co nhằm kiểm tra cung cầu để tích lũy thêm động lực cho xu hướng bứt phá đi lên trong thời gian tới.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi xanh mạnh khi thanh khoản chưa xác nhận. Có thể trading tỷ trọng thấp với các cổ phiếu giữ nền giá tốt và hồi phục mạnh hơn thị trường. Ưu tiên quản trị rủi ro nếu VN-Index thất bại tại vùng MA20.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt và xu hướng trung hạn chưa gãy. Có thể giải ngân từng phần tại các vùng hỗ trợ mạnh nếu thị trường giữ vững vùng 1845–1860 điểm. Ưu tiên các nhóm ngành duy trì dòng tiền ổn định và ít chịu áp lực bán ngoại.

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ**

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO**

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.